

Bản án số: 100/2026/HSST
Ngày 01-06-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Minh;

Bà Trương Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên.

- Cán bộ Tòa án tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Long B - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

Ngày 01 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại: Trại tạm giam số 01 Công an thành phố H, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2026/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Đinh Ngọc T, sinh ngày 28/6/1988; nơi sinh: Hải Phòng, CCCD số 031088001500; nơi thường trú: Số C C, phường H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị L (đều đã chết); bị cáo có vợ là Đào Thu T1, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 12/9/2025, đến ngày 18/9/2025 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Trương Thị Kiều N, sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng và anh Trương Văn T2, sinh năm 1992, địa chỉ: Số A T, phường A, đều vắng mặt.

- Người chứng kiến Nguyễn Văn T3, Hà Lan P, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 12/9/2025, Công an phường A kiểm tra hành chính nơi ở của Đinh Ngọc T tại tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 có 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá mua về để bán và sử dụng. Tại thời điểm kiểm tra có Trương Thị Kiều N, sinh năm 1991, trú tại xã N, tỉnh Hưng Yên và Trương Văn T2 (em ruột N đến giúp T sửa nhà), sinh năm 1992, trú tại 1 T, phường A. Vật chứng thu giữ của T: 01 gói nilon kích thước 4,5x07cm (QT01); 01 gói nilon kích thước 05x09cm (QT02); 01 tàu thủy tinh bên trong bám tạp chất màu nâu (QT03); 01 chai nhựa; 01 điện thoại di động Nubia Neo màu đen; 01 điện thoại di động Xiaomi màu xanh; 01 điện thoại UleFone. Thu giữ của N 01 điện thoại di động Nubia màu vàng. Thu giữ của T2 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh; 01 điện thoại di động Redmi. Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Ngọc T không thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 929/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: *“Tinh thể màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,68 gam, loại: Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,36 gam, loại: Methamphetamine. Chất màu nâu bám dính trong tàu thủy tinh của mẫu QT03 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Các mẫu nước tiểu M1, M2, M3 ghi tên Đinh Ngọc T, Trương Thị Kiều N, Trương Văn T2 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra Đinh Ngọc T, khai nhận: Tháng 08/2025, T thuê nhà tại tổ dân phố V, phường A ở cùng với Trương Thị Kiều N như vợ chồng. Do nghiện ma túy nên T thường đến khu vực T, phường H mua ma túy đá về sử dụng tại nhà và bán kiếm lời. Ngày 26/8/2025, Nguyễn Văn T3, sinh năm 1991 ở tổ dân phố C, phường A hỏi mua 04gam ma túy đá, sau đó T3 mua của một người đàn ông không quen biết 04 gam ma túy với giá 3.200.000 đồng rồi bán lại cho Văn T3 với giá 3.400.000 đồng. Ngày 08/9/2025, Văn T3 nhờ Hà Lan P, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố C, phường A đi cùng đến nhà Ngọc T để P vào mua hộ 300.000 đồng ma túy đá. Khi P hỏi mua, T đưa cho 01 gói là ma túy còn lại do mua về sử dụng chưa hết, mua xong P đưa lại gói ma túy cho Văn T3 đang chờ ở ngoài. Sáng ngày 12/9/2025, T3 cho ma túy vào tàu sử dụng hết rồi đi mua 1.600.000 đồng ma túy đá được 02 gói nilon, về nhà T3 cất trên giá đựng đồ phòng ngủ tầng 2 vừa để bán

vừa để dùng. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày thì bị Công an phường A kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng như nội dung trên.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đinh Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSKV2 ngày 29 tháng 4 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố Đinh Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng kết luận các bị cáo Đinh Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Đinh Ngọc T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12/9/2025. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đinh Ngọc T từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 929MT/PC09 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói của mẫu QT1, QT2 và chữ ký của những người liên quan; 01 tàu thủy tinh đã qua sử dụng; 01 chai nhựa không có nắp đã qua sử dụng. Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động NUBIA NEO màu đen đã qua sử dụng (có ký hiệu A1) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy; 01 điện thoại di động ULEFONE màu đen đã qua sử dụng (có ký hiệu A3) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy. Trả lại: 01 điện thoại di động chưa xác định nhãn hiệu đã qua sử dụng bị nứt vỡ màn hình, không có nắp lưng (có ký hiệu A6) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình máy của Đinh Ngọc T. Trả lại: 01 điện thoại di động NUBIA màu vàng đã qua sử dụng bị nứt vỡ màn hình (có ký hiệu A4) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình máy của Trương Thị Kiều N. Trả lại 01 điện thoại di động IPHONE màu xanh đã qua sử dụng bị nứt vỡ màn 5' hình (có ký hiệu A5) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình máy và 01 điện thoại di động REDMI màu xanh đã qua sử dụng (có ký hiệu A2) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình máy của Trương Văn T2 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2026).

Truy thu Đinh Ngọc T đối với số tiền 3.700.000đ là tiền do bán ma túy mà có.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của Đinh Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp ngày 12/9/2025, bản kết luận giám định số 929/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H, phù hợp với lịch sử giao dịch của tài khoản số 0364086606 là tài khoản của Đinh Ngọc T mở tại ngân hàng O, biên bản nhận dạng ngày 17/9/2025 cũng như tài liệu khác có trong hồ sơ đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đủ cơ sở xác định: Ngày 12/9/2025, Đinh Ngọc T cất giữ 02 gói ma túy theo kết luận giám định số 929/KL-KTHS ngày 17/9/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: *“Tinh thể màu trắng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,68 gam, loại: Methamphetamine. Tinh thể màu trắng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,36 gam, loại: Methamphetamine”* mục đích để bán và sử dụng. Ngày 26/8/2025, Đinh Ngọc T đã bán cho Nguyễn Văn T3 04 gam ma túy với giá 3.400.000 đồng. Ngày 08/9/2025, Đinh Ngọc T tiếp tục bán cho Nguyễn Văn T3 01 gói là ma túy còn lại do mua về sử dụng chưa hết với giá 300.000 đồng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố Đinh Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng định khung: Đinh Ngọc T trong các ngày 26/8/2025 và 08/9/2025 đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T3. Do đó Đinh Ngọc T phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự *“Phạm tội 02 lần trở lên”*.

[4] Xét hành vi của bị cáo Đinh Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước ở mức độ rất nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, bị quần chúng nhân dân lên án.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Đinh Ngọc T.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đinh Ngọc T phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Đinh Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những phân tích trên thấy, Đinh Ngọc T tuy nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện hút lâu năm và thường xuyên mua ma túy về để bán và sử dụng. Hành vi của T là rất nghiêm trọng và cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Từ những nhận định trên thấy việc áp dụng các điểm, khoản, điều luật đối với bị cáo T như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Đinh Ngọc T bán ma túy thu tiền lời nên có động cơ vụ lợi. Do đó, cần áp dụng khoản 2, 3 Điều 35 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo Đinh Ngọc T 5.000.000đ (năm triệu đồng).

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Đối với 01 phong bì niêm phong số 929MT/PC09 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói của mẫu QT1, QT2 và chữ ký của những người liên quan; 01 tủ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 chai nhựa không có nắp đã qua sử dụng là các vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động NUBIA NEO màu đen đã qua sử dụng (có ký hiệu A1) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy; 01 điện thoại di động ULEPHONE màu đen đã qua sử dụng (có ký hiệu A3) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy là các điện thoại Đinh Ngọc T dùng để liên lạc bán ma túy cho Nguyễn Văn T3 nên cần tịch thu sung công. Đối với các điện thoại không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu như sau: 01 điện thoại di động chưa xác định nhãn hiệu đã qua sử dụng bị nứt vỡ màn hình, không có nắp lưng (có ký hiệu A6) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình máy của Đinh Ngọc T. Một điện thoại di động NUBIA màu vàng đã qua sử dụng bị nứt vỡ màn hình (có ký hiệu A4) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình máy của Trương Thị Kiều N. Một điện thoại di động IPHONE màu xanh đã qua sử dụng bị nứt vỡ màn hình (có ký hiệu A5) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình máy và 01 điện thoại di động REDMI màu xanh đã qua sử dụng (có ký hiệu A2) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình máy của Trương Văn T2 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2026).

Đối với số tiền 3.700.000đ là tiền do bán ma túy cho Nguyễn Văn T3 mà có nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Trong vụ án này, quá trình điều tra đã làm rõ Trương Thị Kiều N và Trương Văn T2 không biết việc Đinh Ngọc T bán ma túy và cất giấu ma túy tại nhà. Tối ngày 11/9/2025, sau khi ăn cơm xong T đi ra ngoài, trong lúc N đang rửa

bát thì T2 đi lên tầng 2 thấy bộ sử dụng ma túy trong tủ có ma túy nên tự lấy ra sử dụng rồi đi xuống tầng 1. Khi rửa bát xong, N đi lên tầng 2 thấy bộ sử dụng ma túy cũng lấy ra sử dụng một mình. T, N, T2 không biết việc sử dụng ma túy của nhau. Kết quả xác minh và xét nghiệm, Nguyễn Văn T3 sử dụng chất ma túy một mình vào tối ngày 08/9/2025. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đinh Ngọc T, Trương Thị Kiều N, Trương Văn T2, Nguyễn Văn T3 đều không đủ điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với người bán ma túy cho Đinh Ngọc T, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau. Đối với Hà Lan P giúp cho Nguyễn Văn T3 mua 300.000 đồng ma túy đá của Đinh Ngọc T, Cơ quan điều tra đã tách hành vi để tiếp tục làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 2, 3 Điều 35, khoản 6 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Đinh Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Đinh Ngọc T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 12/9/2025.

- Hình phạt bổ sung: Phạt Đinh Ngọc T 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 929MT/PC09 bên trong chứa ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói của mẫu QT1, QT2 và chữ ký của những người liên quan; 01 tủ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 chai nhựa không có nắp đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động NUBIA NEO màu đen đã qua sử dụng (có ký hiệu A1) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy; 01 điện thoại di động ULEFONE màu đen đã qua sử dụng (có ký hiệu A3) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy.

+ Trả lại: 01 điện thoại di động chưa xác định nhãn hiệu đã qua sử dụng bị nứt vỡ màn hình, không có nắp lưng (có ký hiệu A6) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy của Đinh Ngọc T.

+ Trả lại: 01 điện thoại di động NUBIA màu vàng đã qua sử dụng bị nứt vỡ màn hình (có ký hiệu A4) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy của Trương Thị Kiều N.

+ Trả lại: 01 điện thoại di động IPHONE màu xanh đã qua sử dụng bị nứt vỡ màn 5' hình (có ký hiệu A5) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy và 01 điện thoại di động REDMI màu xanh đã qua sử dụng (có ký hiệu A2) không kiểm tra tình trạng hoạt động và cấu hình của máy của Trương Văn T2 (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/5/2026).

+ Truy thu của Đinh Ngọc T số tiền 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đinh Ngọc T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Đinh Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./..

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10 CATP;
- VKS ND Khu vực 2-Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 01 – Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

